

HỆ THỐNG PCCC

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng và các hạng mục phụ trợ - Công ty Cảng tại phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều (nay là phường Mạo Khê).
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đông Bắc.
- Nguồn vốn: Vay thương mại (dự kiến 80%) và vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Đông Bắc (dự kiến 20%).
- Quyết định đầu tư: số 6043/QĐ-ĐB ngày 23/7/2025 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đông Bắc.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: số 2410/QĐ-ĐB ngày 23/3/2026 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đông Bắc.

b) Địa điểm: Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

c) Quy mô:

* Nhà văn phòng

- Giải pháp thiết kế kiến trúc:

- + Tầng 1: Bố trí các phòng làm việc, sảnh + không gian tiếp khách; 01 kho vũ khí; khu vệ sinh.
- + Tầng 2: Bố trí 02 phòng làm việc cán bộ quản lý + kho; 02 phòng họp; 01 phòng khách + truyền thống; khu vệ sinh, sảnh và hành lang.
- + Tầng 3: Bố trí 03 phòng làm việc cán bộ quản lý; 01 phòng họp trực tuyến; 01 phòng sinh hoạt chung; 07 phòng nghỉ cán bộ nhân viên có vệ sinh riêng; sảnh và hành lang.
- + Tầng 4: Bố trí 15 phòng nghỉ cán bộ nhân viên có vệ sinh riêng; 01 phòng sinh hoạt chung; 01 phòng kho; sảnh và hành lang.
- + Tầng tum (tầng 5): Bố trí kho, phòng giữ đồ sau khi phơi.

Giao thông đứng sử dụng 01 thang bộ + 01 thang máy. Bố trí 01 thang thoát hiểm bên ngoài công trình.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Phần móng sử dụng phương án móng cọc kết hợp đài móng, giằng móng BTCT; phần thân sử dụng kết cấu khung (cột, dầm, sàn) BTCT; phần mái sử dụng kết cấu thép liên kết với cột bằng bu lông.

- Giải pháp hoàn thiện:

+ Tường xây gạch không nung vừa xi măng mác 75, tường và trần trát vừa xi măng mác 75, sơn trong và ngoài nhà theo màu chỉ định.

+ Nền, sàn các tầng lát gạch Granite kích thước 600x600; trần thạch cao khung xương chìm.

+ Khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước 300x300; tường khu vệ sinh ốp gạch, trần khu vệ sinh đóng trần thạch cao khung xương nổi 600x600.

+ Cửa đi, vách kính thiết kế theo nhu cầu sử dụng.

+ Sàn mái tạo dốc, chống thấm và chống nóng.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ trạm biến áp ngoài nhà. Thiết kế hệ thống đèn chiếu sáng, ổ cắm điện, quạt trần, điều hòa cho các phòng. Lắp đặt hệ thống chống sét bằng kim thu sét chủ động phát tia tiên đạo và hệ thống nối đất an toàn cho thiết bị có điện trở nối đất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

+ Mạng internet: Lắp đặt hệ thống dây tín hiệu từ vị trí tủ tín hiệu trung tâm đến vị trí ổ cắm máy tính âm tường các phòng.

+ Camera quan sát: Lắp đặt dây tín hiệu từ tủ tín hiệu tầng đến vị trí lắp camera quan sát khu vực cần thiết. Các thiết bị chính của hệ thống camera đầu tư đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng.

+ Cấp nước: Nước cấp cho công trình được bơm trực tiếp từ đường ống nước lên téc nước trên mái và cấp xuống các thiết bị khu vệ sinh.

+ Thoát nước: Thiết kế các đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải theo tính toán đảm bảo lưu lượng thoát nước.

+ Hệ thống PCCC: Thiết kế hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy (chữa cháy vách tường) và phương tiện chữa cháy ban đầu, lắp đặt đèn chỉ lối thoát nạn EXIT + đèn chiếu sáng sự cố.

+ Thiết kế chống mối công trình theo nhu cầu sử dụng.

* Nhà ăn

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: Bố trí phòng ăn, khu vực bếp nấu, kho thực phẩm, khu vệ sinh và khu rửa tay.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Phần móng sử dụng phương án móng đơn BTCT; phần thân sử dụng kết cấu khung (cột, dầm, sàn) BTCT.

- Giải pháp hoàn thiện và kỹ thuật theo nhu cầu sử dụng.

* Nhà sinh hoạt văn hóa

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: Bố trí hội trường (khoảng 256 ghế), sân khấu các khu vực phục vụ; 01 kho để bàn ghế hội trường; khu vệ sinh chung nam + nữ, sảnh và hành lang.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: Phần móng sử dụng phương án móng đơn BTCT; phần thân sử dụng kết cấu khung (cột, dầm, sàn) BTCT. Mái sử dụng dầm BTCT vượt nhịp lớn.

- Giải pháp hoàn thiện và kỹ thuật theo nhu cầu sử dụng.

* Mái nhà xe, công hàng rào, nhà bơm... thiết kế theo nhu cầu sử dụng và quy hoạch được duyệt.

* San nền: Trong ranh giới khu đất thực hiện dự án, cao độ theo quy hoạch được duyệt.

* Sân, đường nội bộ, cây xanh: Thiết kế theo tổng mặt bằng được duyệt.

* Cấp nước ngoài nhà: Nguồn cấp nước dự án được bơm từ đường ống cấp nước khu vực vào bể nước ngầm đặt trong khu vực dự án. Từ bể nước bơm lên téc nước của các công trình. Thiết kế bể nước BTCT kích thước $5,1 \times 10 \times 2,8(m)$ đặt trên nền đất đầm chặt.

* Thoát nước mưa, thoát nước thải: Thiết kế các tuyến thoát nước mưa, thoát nước thải. Nước thải của dự án được thu gom, dẫn về bể xử lý nước thải chung của đơn vị để xử lý đảm bảo quy định trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

* Đấu nối giao thông: Theo quy hoạch được duyệt.

* Hạng mục cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà:

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 01 trạm biến áp công suất 500kVA-35(22)/0,4kV cấp điện cho các phụ tải thuộc dự án.

- Hệ thống điện hạ áp:

+ Lắp đặt 01 máy phát điện dự phòng 500kVA-230/400V cấp điện cho các phụ tải ưu tiên của dự án: (i) Máy phát điện được lắp đặt trên bệ móng bằng bê tông M250 dày 200mm. Chuyển nguồn giữa nguồn điện lưới từ TBA 500kVA-35(22)/0,4kV và nguồn máy phát dự phòng 500kVA-230/400V sử dụng cơ cấu liên động trong tủ tổng hạ áp;

+ Xây dựng mới hệ thống điện hạ áp cấp điện cho các phụ tải từ tủ tổng hạ áp của TBA 500kVA-35(22)/0,4kV (xây mới).

* Trang thiết bị: Mua sắm thiết bị nội thất các phòng theo nhu cầu hoạt động của đơn vị.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

2.1. Tên, số hiệu gói thầu: Gói thầu số 17: Cung cấp, lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.

2.2. Giá gói thầu: 2.728.694.853 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng - Đã bao gồm thuế GTGT).

2.3. Nguồn vốn: Vay thương mại (dự kiến 80%) và vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Đông Bắc (dự kiến 20%).

2.4. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng/01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

2.5. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.

2.6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

2.7. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

2.8. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2.9. Tùy chọn mua thêm: Không.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án: 31/12/2026.

Phần này cung cấp cho nhà thầu tiến độ chung của dự án với các nội dung chi tiết đã được duyệt trong thiết kế mới nhất, bao gồm biểu đồ ngang về tiến độ các hợp phần của dự án có liên quan đến gói thầu.

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu: Tối đa 60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm: Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình; Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát; Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử); Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt; Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn; Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có); Yêu cầu về vệ sinh môi trường; Yêu cầu về an toàn lao động; Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công; Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục; Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu.

III.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát thực tế hiện trường (đảm bảo lắp đặt phù hợp); nghiên cứu kỹ các nội dung yêu cầu kỹ thuật và tài liệu kèm theo để cung cấp hàng hóa, phụ kiện, dịch vụ đầy đủ, phù hợp và đáp ứng các yêu cầu.

- Bảng giá chào thầu của nhà thầu được xem như đã đầy đủ chi phí để cung cấp đến địa điểm giao hàng theo yêu cầu nêu trên, bao gồm đầy đủ số lượng hàng hóa, phụ kiện, dịch vụ được mô tả trong phần yêu cầu kỹ thuật.

- Tất cả những vật liệu và phụ kiện cung cấp, lắp đặt cho công trình này phải tuân theo những yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật cũng như những tiêu chuẩn quốc tế mới nhất và phải thích ứng với điều kiện khí hậu nhiệt đới.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong các quy định cũng như trong các tiêu chuẩn, thiết bị và các tài liệu kỹ thuật, các tài liệu hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng bắt buộc phải là tiếng Việt và tiếng Anh.

- Nhà thầu có trách nhiệm đề xuất đầy đủ các nội dung theo tiêu chuẩn đánh giá ở Mục 3 Chương III và có bảng cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết ở Chương V để có cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu của Nhà thầu theo quy định.

III.1.1. Nhãn mác và kí hiệu phân biệt:

- Mỗi vật liệu và phụ kiện phải ghi thông số, ký hiệu và chủng loại, số sêri, năm sản xuất cùng với thông số và các điều kiện vận hành và bất kỳ thông tin nào khác theo khuyến nghị cũng như các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật khác.

III.1.2. Đóng gói:

- Mọi vật liệu và phụ kiện phải được đóng gói và ghim chặt trong vỏ gỗ cứng để chống lại sự va đập, đảm bảo vật liệu và phụ kiện an toàn tuyệt đối khi di chuyển từ nơi sản xuất đến công trình. Ngoài ra cũng phải đưa ra các biện pháp bảo vệ về mặt vật lý cho vật liệu và phụ kiện trong suốt thời gian lắp đặt và lưu kho tạm thời ngoài công trình ở điều kiện thời tiết quanh công trình.

- Để tránh được những ảnh hưởng xấu gây ra bởi nước biển, độ ẩm hoặc các tác động bên ngoài thì tất cả các thiết bị phải được đóng gói kín trong các túi nhựa tổng hợp có độ bền cao. Ngoài ra, để tránh được sự ngưng tụ hơi nước trên bề mặt vật liệu và phụ kiện thì phải sử dụng các túi bằng silic hoặc có thể sử dụng các loại chất hút ẩm đạt yêu cầu.

III.1.3. Kiểm tra và thử nghiệm:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tiến hành các kiểm tra cần thiết đối với vật liệu và phụ kiện cung cấp tại địa điểm do nhà thầu lựa chọn với chi phí của mình. Các kiểm tra này phải chứng minh được các vật liệu và phụ kiện cung cấp cho công trình này hoạt động tốt; Đồng thời nhà thầu cũng phải nộp kèm theo hồ sơ dự thầu các báo cáo kiểm tra của vật liệu và phụ kiện chào.

III.1.4. Thiết bị, vật liệu và phụ kiện:

- Tất cả các thiết bị, vật liệu và phụ kiện cung cấp cho công trình này phải còn mới nguyên, có chất lượng cao nhất và phải được chế tạo từ năm 2025 trở đi với seri và thiết kế mới nhất và phải có khả năng chịu được các ứng suất tác động lên chúng do ảnh hưởng điện trường, cơ học và điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

III.1.5. Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt:

- Tất cả những sản phẩm, hàng hóa cung cấp phải kèm theo tài liệu hướng dẫn lắp đặt, biên bản nghiệm thu kiểm tra. Các tài liệu này phải được mô tả đơn giản, rõ ràng và minh họa bằng các bản vẽ, số liệu và hình ảnh.

- Các tài liệu kỹ thuật sẽ được in ra 03 bộ. Tất cả sẽ được gửi đến người mua trước khi các điều cam kết được thực hiện.

III.1.6. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hoá:

Nhà thầu nộp các tài liệu sau đây để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chào:

- Thông tin về kinh nghiệm của nhà sản xuất.
- Bảng kê khai (tóm tắt) các thông số kỹ thuật và xuất xứ vật tư thiết bị (VTTB) theo mẫu quy định trong Hồ sơ mời thầu - tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư thiết bị.
- Catalogue và/hoặc bản vẽ tổng thể của thiết bị chào (bao gồm cả bản dịch tiếng Việt).

Trong trường hợp không cung cấp đầy đủ tất cả các thông tin, tài liệu cũng như các yêu cầu khác được nêu trong hồ sơ mời thầu thì hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến bị loại do được đánh giá là không đáp ứng.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao thiết bị để đưa vào sử dụng.

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

III.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể về VTTB phần Nhất thứ

- Đối với thông số kỹ thuật của toàn bộ hàng hóa, vật tư thiết bị: Nhà thầu tham khảo thông số kỹ thuật trong E-HSMT này và đề xuất chủng loại vật tư thiết bị có thông số kỹ thuật phù hợp. Trên cơ sở đó nhà thầu đề xuất bảng xuất xứ hàng hóa, vật tư thiết bị cung cấp cho gói thầu (theo mẫu bảng đề xuất xuất xứ VTTB ở dưới đây (chủng loại hàng hóa, vật tư thiết bị phù hợp với gói thầu).

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp theo E-HSDT bảng kê khai, đề xuất thông số kỹ thuật VTTB chào thầu đã điền đầy đủ thông tin trên cơ sở các bảng yêu cầu

thông số kỹ thuật chi tiết từng loại VTTB tại HSMT. Định dạng file yêu cầu: *.pdf kèm file mềm: *.xls/*.xlsx hoặc *.doc/*.docx. Trường hợp nhà thầu không cung cấp đầy đủ bảng kê khai đề xuất thông số kỹ thuật chi tiết (kể cả sau khi có yêu cầu làm rõ) để làm cơ sở đánh giá nội dung chào thầu về kỹ thuật, E-HSDT có thể được đánh giá là Không đạt về kỹ thuật.

BẢNG ĐỀ XUẤT XUẤT XỨ VTTB CUNG CẤP CHO GÓI THẦU

| STT | Mô tả | Yêu cầu kỹ thuật | Nhãn hiệu/Xuất xứ | Ghi chú |
|------------|--------------|-------------------------|--------------------------|----------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Ghi chú: Đối với nhà thầu liên danh: Có thể nhà thầu đứng đầu thay mặt cho liên danh đề xuất hoặc mỗi thành viên trong liên danh căn cứ vào thông số kỹ thuật mà đề xuất xuất xứ vật tư thiết bị cho phù hợp với công việc tương ứng.

Đối với hàng hóa, vật tư thiết bị chính có “Bảng yêu cầu Thông số kỹ thuật” chi tiết đính kèm hồ sơ này, đề nghị Nhà thầu đề xuất đầy đủ các thông tin theo bảng yêu cầu.

III.2.1. Máy bơm chữa cháy chính động cơ điện

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|-----------|--------------------------------------|------------|--------------------------------------|----------------------|
| 1 | Máy bơm chữa cháy chính động cơ điện | Cái | $Q \geq 22,5$ L/s; $H \geq 60$ m.c.n | |

III.2.2. Máy bơm chữa cháy chính động cơ Diesel

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|-----------|--|------------|--------------------------------------|----------------------|
| 1 | Máy bơm chữa cháy chính động cơ Diesel | Cái | $Q \geq 22,5$ L/s; $H \geq 60$ m.c.n | |

III.2.3. Máy bơm bù áp lực động cơ điện

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|-----------|--------------------------------|------------|--|----------------------|
| 1 | Máy bơm bù áp lực động cơ điện | Cái | $Q \geq 3,6$ m ³ /h; $H \geq 70$ m.c.n; 3P/380V/50Hz | |

III.2.4. Bình tích áp

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|-----------|---------------------|------------|-----------------------------|----------------------|
| 1 | Bình tích áp | | 300L, áp lực làm việc 16bar | |

III.2.5. Tủ điều khiển máy bơm chữa cháy tự động

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|----|---|-----|----------------------------|---------------|
| 1 | Tủ điều khiển máy bơm chữa cháy tự động | | tủ kép, khởi động tam giác | |

III.2.6. Trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|----|-----------------------------------|-----|--|---------------|
| 1 | Trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy | | 04 Loop, 254 Add trong đó 127 địa chỉ cho đầu báo cháy và 127 địa chỉ cho đế có báo động | |

III.2.7. Quạt hướng trục động cơ

| TT | Tên thiết bị | ĐVT | Yêu cầu | Nhà thầu chào |
|----|-------------------------|-----|--|---------------|
| 1 | Quạt hướng trục động cơ | | chịu nhiệt ≥ 300 độ/2h, $Q \geq 24.000$ m ³ /h, $H \geq 600$ Pa, Nguồn điện: 380V/3P/50Hz để tăng áp cầu thang và hút khói hành lang | |

III.3. Yêu cầu kỹ thuật xây dựng

Thi công lắp đặt VTTB được cung cấp tại mục I.HÀNG HÓA tại Mẫu số 01A. PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA VÀ BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC, tại chương IV-E-HSMT.

Các công việc xây lắp còn lại Nhà thầu cung cấp và thi công thực hiện theo đúng các yêu cầu trong HSMT, cụ thể như sau:

III.3.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Nhà thầu phải cam kết thực hiện đúng các quy định luật pháp liên quan đến việc tổ chức thực hiện khối lượng trong hợp đồng. Các điều luật và quy định sau đây phải tuân theo:

- Bộ luật Lao động Việt Nam.
- Luật Xây dựng Việt Nam số 50/2014/QH13.
- Luật ngành Điện Việt Nam số 61/2024/QH15.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ: quy định chi tiết 1 số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ban hành ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc Quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- QCVN 18-2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia - An toàn trong xây dựng.

- QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

- QCVN 24:2014/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với găng tay cách điện.

- QCVN 23:2014/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hệ thống chống rơi ngã cá nhân.

- QCVN 15:2013/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với giày hoặc ủng cách điện.

- Quy phạm trang bị điện 11TCN-18-2006, 11TCN-19-2006, 11TCN-20-2006, 11TCN-21-2006 của Bộ Công Nghiệp.

- Các quy phạm về điện chiếu sáng, cấp thoát nước, chống sét, phòng cháy chữa cháy.v.v.

- Các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và vệ sinh.v.v... đã được Nhà nước ban hành.

- Các tiêu chuẩn và quy phạm hiện hành;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương: nếu Yêu cầu Kỹ thuật có sự tham chiếu đến các tiêu chuẩn vật liệu, hàng hóa hay thi công cụ thể, các điều khoản hiện hành hoặc bổ sung mới nhất của các tiêu chuẩn đó sẽ được áp dụng trừ khi có sự quy định khác đi trong Hợp đồng. Khi sử dụng Tiêu chuẩn Việt Nam, hay của một nước hoặc một vùng cụ thể, các tiêu chuẩn phổ biến và có uy tín khác tương đương về cơ bản hoặc cao hơn sẽ được chấp nhận với sự đồng ý của Chủ nhiệm thiết kế;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu và đảm bảo rằng các hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp là đầy đủ và đáp ứng tất cả công việc để hoàn thành công trình.

III.3.2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Thực hiện thi công, giám sát theo các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành của nhà nước, của ngành và các quy định cụ thể trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

Nhà thầu phải lập các phương án tổ chức thi công cho các giai đoạn hoặc toàn bộ phù hợp với quá trình thi công theo đúng các quy định của nhà nước và của ngành điện và yêu cầu cụ thể về tiến độ của dự án.

a. Yêu cầu chung:

- Thực hiện theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024;

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công công trình đúng với hồ sơ bản vẽ được giao, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, số lượng, các quy định trong Hồ sơ mời thầu.

- Đảm bảo tiến độ thi công, thi công đúng tinh thần các quy phạm hiện hành của Nhà nước.

- Nhà thầu phải lập tiến độ thi công công trình với thời gian hoàn thành không quá thời gian quy định trong Hồ sơ mời thầu. Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát với mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Cung cấp danh sách cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Đảm bảo thu thoát nước mưa, nước thi công để hiện trường thi công luôn khô ráo, sạch sẽ. Đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự công cộng theo quy định chung của Nhà nước và của địa phương.

- Trường hợp nhà thầu là liên danh thì nhà thầu phải đảm bảo Chỉ huy trưởng Công trình, nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công được nhà thầu đề xuất để

thực hiện cho toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm của cả liên danh thông qua cam kết của các thành viên liên danh trong HSDT.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và phải có người thay thế.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một người đại diện hoặc nhiều hơn để thực hiện công việc quản lý và giám sát công trình.

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công cụ thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư, nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

- Các phần khuất của công trình trước khi lấp phải có biên bản nghiệm thu.

Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này chủ đầu tư phải đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết cụ thể.

c. Lối ra vào công trường

Lối ra vào công trường phải thể hiện trong bản vẽ thi công và phải theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu có trách nhiệm xin phép các lối ra vào tạm... và giữ gìn các đường đi lối lại luôn luôn an toàn và sạch sẽ.

d. Nhà thầu tự đánh giá mặt bằng công trường

- Trước khi dự thầu, Nhà thầu chủ động tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, các công trình lân cận và các yếu tố khác liên quan ảnh hưởng đến việc đấu thầu. Không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường gây nên.

- Nhà thầu phải bảo đảm và bồi thường các thiệt hại do Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công cho phía thứ ba, hoặc tai nạn của người lao động, các hư hại phương tiện vận tải hay bất kỳ thiệt hại nào (kể cả việc lún, nứt công trình bên cạnh).

e. Dọn sạch mặt bằng

Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước lúc thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả các lều lán không cần thiết, các vật liệu thừa, rác vụn sinh ra trong thi công.

f. Định vị:

- Nhà thầu phải xác định vị trí, cao độ của các hạng mục công trình trên cơ sở các số liệu gốc của hiện trường do chủ đầu tư cung cấp và phải chịu trách nhiệm về độ chính xác của công việc định vị này. Phương pháp đo, thiết bị đo phải phù hợp với mục tiêu và độ chính xác của công tác đo đạc. Các số liệu định vị các chi tiết kết cấu cần phải đệ trình trước khi tiến hành thi công.

- Nhà thầu phải cung cấp thiết bị, phương tiện, nhân lực, nhân viên khảo sát và vật liệu cần thiết để kỹ sư giám sát có thể kiểm tra công tác định vị và những việc liên quan đã làm mà không được đòi hỏi bất kỳ một chi phí phát sinh nào.

- Các sai số trong đo đạc định vị kết cấu phải nằm trong phạm vi giới hạn cho phép do thiết kế và qui phạm xây dựng hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho những việc phát sinh cần phải làm do định vị trí của các cấu kiện không phù hợp với các chỉ dẫn nói trên.

g. Bản vẽ hoàn công:

Sau khi kết thúc hạng mục công việc, Nhà thầu phải lập hồ sơ bản vẽ hoàn công theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024. Bản vẽ này phải do bộ máy cán bộ của Nhà thầu kiểm tra đo đạc thực hiện và phải có đầy đủ nội dung:

- Kích thước hình học theo thiết kế.
- Độ sai lệch của tim trục theo hai phương.
- Những thay đổi khác so với thiết kế. Những biên bản, chứng chỉ về những thay đổi thiết kế trong quá trình thi công được coi là một phần của bản vẽ hoàn công.

III.3.3. Yêu cầu về chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị

Tất cả các vật tư, máy móc, thiết bị do Nhà thầu cung cấp phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo các tiêu chuẩn hiện hành, phải đáp ứng các yêu cầu trong hồ sơ thiết kế và quy định kỹ thuật, phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Thiết bị, vật tư trước khi đưa vào công trình và trong suốt quá trình thi công, lắp đặt phải được kiểm tra theo quy định về quản lý chất lượng công trình.

III.3.4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải khảo sát và lập phương án tổ chức thi công chi tiết cho từng ngăn lộ trong mỗi trạm biến áp, trong đó phải nêu rõ trình tự, các phương án thi công, biện pháp an toàn, quản lý chất lượng các hạng mục: vận chuyển; tập kết vật tư thiết bị; liệt kê các hạng mục có thể thực hiện trước không cần cắt điện để tối ưu thời gian cắt điện đường dây; dự kiến thời gian cần cắt điện để thực hiện các hạng mục còn lại; thi công hoàn thiện; trình tự thi công đào đúc móng, hệ thống tiếp địa, lắp đặt thiết bị, đấu nối... theo các quy định và yêu cầu cụ thể trong thiết kế kỹ thuật công trình được phê duyệt

Các phương án thi công và biện pháp an toàn này phải trình chủ đầu tư góp ý và phê duyệt trước khi tiến hành công việc.

III.3.5. Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu

Công tác nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng: Nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ (các biên bản nghiệm thu kỹ thuật, các biên bản thí nghiệm, nhật ký công trình, các biên bản xử lý tồn tại,...) cho từng giai đoạn của công tác nghiệm thu, như:

- Nghiệm thu công việc thi công xây dựng,
- Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng,
- Nghiệm thu đóng điện toàn bộ công trình đưa vào sử dụng.

Nhà thầu chỉ được chuyển bước thi công sau khi có kết luận của tư vấn giám sát, chủ đầu tư về chất lượng thi công các hạng mục công việc đảm bảo yêu cầu theo thiết kế được duyệt.

Nhà thầu phải khắc phục ngay các tồn tại (nếu có), trong thời hạn mà tư vấn giám sát và chủ đầu tư đã nêu ra trong biên bản nghiệm thu.

Ngay sau khi nghiệm thu đóng điện toàn bộ công trình đưa vào sử dụng, trong thời hạn không quá 15 ngày nhà thầu phải hoàn thiện toàn bộ hồ sơ hoàn công, bản vẽ hoàn công,... để phục vụ cho công tác quyết toán công trình và công tác quản lý vận hành công trình.

III.3.6. Yêu cầu về phòng chống cháy nổ

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng chống cháy nổ cho tất cả các hoạt động tại công trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các sự cố cháy nổ do nhà thầu gây ra.

- Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường phải có đặt một số bình cứu hỏa tại một số điểm cần thiết để xảy ra tai nạn, phải có bố trí một số két chứa nước và lượng nước phải đảm bảo luôn đầy để đề phòng khi sự cố xảy ra.

- Hàng ngày phải có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy.

- Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về PCCC cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ theo quy định hiện hành và phải được trình bày đầy đủ các biện pháp chi tiết trong hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định: Luật phòng cháy và chữa cháy, Nghị định hướng dẫn Luật phòng cháy và chữa cháy; các tiêu chuẩn, quy chuẩn An toàn cháy; Phòng cháy; An toàn nổ;

- Không để sự cố cháy nổ xảy ra;

- Phải thực hiện biện pháp phòng chống cháy nổ cho công trường; Khu vực có vật liệu dễ cháy nổ như xăng dầu, bình hơi, thiết bị có áp lực cần bố trí vị trí có khoảng cách an toàn tới khu vực dân cư, có biển báo và trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chữa cháy thích hợp.

III.3.7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.

Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường. Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường có quyền đình

chỉ thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng, dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả các lều lán không cần thiết, đảm bảo tổng thể mặt bằng công trình đáp ứng đúng bản vẽ thiết kế. Nhà thầu có trách nhiệm trong việc vận chuyển và thoả thuận với địa phương về nơi đổ vật liệu thừa, rác vụn sinh ra trong thi công, không gây ảnh hưởng đến môi trường chung.

Nhà thầu thi công xây dựng để xảy ra các hoạt động làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của Nhà thầu gây ra.

Trong quá trình thi công các đơn vị thi công phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác về vệ sinh môi trường.

III.3.8. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu thi công trong các trạm biến áp 220kV đang vận hành, Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức thi công bảo đảm an toàn lao động và an toàn điện tuyệt đối, coi đây là yêu cầu bắt buộc và cao nhất trong suốt quá trình thực hiện. Mọi hoạt động thi công phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về an toàn, quy trình an toàn điện của ngành điện và các quy định, nội quy của đơn vị quản lý vận hành trạm biến áp.

- Nhà thầu chỉ được phép thi công khi có lệnh công tác hợp lệ và chịu sự giám sát của đơn vị quản lý vận hành trạm. Nghiêm cấm thi công ngoài phạm vi, thời gian hoặc nội dung được phép.

- Nghiêm cấm đưa con người, thiết bị, phương tiện, vật liệu xâm phạm khoảng cách an toàn đối với thiết bị mang điện. Mọi thiết bị thi công phải được kiểm soát tầm với, chiều cao và có biện pháp phòng ngừa nguy cơ phóng điện, va chạm thiết bị đang vận hành.

- Khu vực thi công trong khuôn viên trạm phải được khoanh vùng rõ ràng, bố trí rào chắn cứng, biển báo an toàn và người giám sát an toàn thường trực trong suốt thời gian thi công.

- Nhà thầu phải lập dự thảo kế hoạch tổng thể an toàn theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 đầy đủ tất cả cá nội dung và phải được thuyết minh đầy đủ, chi tiết phù hợp với gói thầu. Dự thảo này sẽ được nhà thầu trình chủ đầu tư phê duyệt khi nhà thầu trúng thầu và trao hợp đồng.

- Khi làm việc trong khuôn viên trạm, Nhà thầu phải bố trí cán bộ an toàn lao động và an toàn điện chuyên trách, không được kiêm nhiệm, có đủ chứng chỉ theo quy định và kinh nghiệm làm việc trong trạm biến áp đang vận hành.

- Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư một bảng kê khai chi tiết về nhân viên, số liệu các loại lao động, tài liệu về các trang thiết bị xây dựng trên công trường.

- Nhà thầu phải trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, dụng cụ an toàn, và thiết bị phòng ngừa rủi ro theo quy định. Chỉ sử dụng vật tư, thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, không phát sinh tia lửa điện và không gây ảnh hưởng đến vận hành an toàn của trạm, chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho công nhân và nhân sự để thực hiện gói thầu.

- Trong bảng chào giá mà nhà thầu lập, phải bao gồm cả khoản chi phí phát sinh từ việc áp dụng các biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với an toàn về vận chuyển tại công trường, có nghĩa vụ bố trí các bảng hiệu khuyến cáo, khu vực cấm và các định hướng cần thiết cho việc thuận tiện giao thông, an toàn nhất có thể tại công trường.

- Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về an toàn lao động cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

- Tại vị trí nguy hiểm nhà thầu phải bố trí các biển báo, cấm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn.

- Tất cả nguyên vật liệu, trang thiết bị xây dựng và lao động do nhà thầu tự lo, phải đúng và đủ như nhà thầu thống nhất với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra toàn bộ hoặc một số khâu quan trọng trước và trong khi nhà thầu triển khai thi công.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra về tổ chức, về bằng cấp và kinh nghiệm của nhân viên chủ chốt trực tiếp điều hành tại công trường có phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu và kiểm tra chất lượng của nhà thầu toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, xe máy thi công theo chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu. Nếu công việc nào không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả việc thay đổi nhân sự.

- Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thực hiện (không thuộc trách nhiệm bên chủ đầu tư) Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi vi phạm an toàn lao động và an toàn điện, các thiệt hại phát sinh và hậu quả ảnh hưởng đến vận hành trạm trong quá trình thi công.

III.3.9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải có thuyết minh và biểu đồ nhân lực và tiến độ huy động thiết bị phục vụ thi công phù hợp với tiến độ thi công của nhà thầu

a. Huy động nhân sự:

- Nhân sự chủ chốt: Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự sẵn sàng huy động để bố trí đủ cho các vị trí chủ chốt đáp ứng quy định tại của E-HSMT.

- Nhà thầu phải sử dụng các cán bộ chủ chốt có tên trong danh sách cán bộ chủ chốt được đề xuất tại E-HSMT hoặc sử dụng các cán bộ khác được chủ đầu tư chấp thuận. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp có lý do chính đáng, năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

- Nếu chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu buộc thôi việc một hoặc nhiều thành viên trong số nhân viên của nhà thầu với lý do chính đáng, nhà thầu phải bảo đảm rằng nhân viên đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 5 ngày làm việc và không còn mối liên hệ nào với công việc trong hợp đồng.

- Nhân sự chủ chốt nhà thầu đề xuất trong HSMT là để thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm cho toàn bộ gói thầu của nhà thầu (là nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu liên danh).

Trường hợp nhà thầu liên danh đề xuất nhân sự chủ chốt cho phạm vi công việc từng thành viên liên danh theo thỏa thuận liên danh thì nhân sự chủ chốt của từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT này và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của thành viên liên danh đó trong E-HSMT.

b. Thiết bị thi công

- Thiết bị thi công nhà thầu tự đề xuất để đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng thi công công trình.

- Thiết bị thi công trên công trường do nhà thầu huy động phục vụ thi công phải đảm bảo còn sử dụng tốt và không làm ô nhiễm môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và người sử dụng thiết bị phải có chuyên môn, trang thiết bị bảo hộ lao động.

- Thiết bị thi công phải được bố trí thường xuyên trên công trường khi công trường đang thi công có liên quan đến thiết bị đó, thiết bị đưa vào phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư. Ngoài các thiết bị như đã yêu cầu, nhà thầu phải cam kết huy động đủ các loại thiết bị khác để phục vụ trong quá trình thi công đảm bảo tiến độ đã đề xuất.

- Thiết bị thi công được nhà thầu đề xuất trong E-HSMT là nhà thầu huy động để thực hiện hoàn thành gói thầu của nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu liên danh).

Trường hợp từng thành viên liên danh đề xuất thiết bị thi công riêng thì phải phù hợp với phạm vi khối lượng trong thỏa thuận liên danh và biện pháp tổ chức thi công của thành viên liên danh đó trong HSDT..

III.3.10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết

Nhà thầu phải có thuyết minh giải pháp và biện pháp thi công tổng thể và thuyết minh cho từng hạng mục.

a. Biện pháp tổ chức thi công tổng thể

*** Tổ chức công trường**

Nhà thầu phải bố trí tổ chức thi công công trường phù hợp yêu cầu của HSMT. Các biện pháp tổ chức thi công tổng thể, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.

*** Bộ máy quản lý nhân sự**

- Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý công trường.
- Thuyết minh chỉ dẫn sơ đồ.
- Mô tả quan hệ chính giữa Trụ sở chính với bộ máy chỉ huy công trường. Đặc biệt lưu ý đến các quan hệ, thẩm quyền giải quyết khi có các sự cố.
- Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn sẽ được giao cho một số cán bộ chủ chốt tại hiện trường: Chỉ huy công trường, Phụ trách kỹ thuật thi công tại hiện trường; Phụ trách an toàn, vệ sinh lao động.
- Trong gói thầu nếu có những hạng mục thi công có tính phức tạp về tổ chức cần có các biện pháp tổ chức thi công cụ thể cho các công tác này.
- Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.

- Trường hợp các thành viên liên danh đề xuất bộ máy riêng, trong HSDT các thành viên liên danh phải thuyết minh riêng về bộ máy công trường, biện pháp tổ chức thi công công trình và phải thể hiện được mối liên quan giữa các thành viên trong liên danh với nhau và với chủ đầu tư, tư vấn giám sát. Thành viên đứng đầu liên danh chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và tư vấn giám sát theo thỏa thuận liên danh.

b. Biện pháp thi công chi tiết

- Nhà thầu phải nêu rõ những biện pháp cụ thể tại hiện trường thi công của gói thầu sau khi đã nghiên cứu thực địa. Biện pháp thi công cần được lập sao cho đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến các hoạt động khác của đơn vị sử dụng và môi trường xung quanh của khu vực thi công.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định toàn bộ các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

- Nhà thầu đề xuất, thuyết minh chi tiết biện pháp thi công công trình sau khi đã nghiên cứu thực địa. Biện pháp thi công chi tiết cần được lập chi tiết, phù hợp và đầy đủ cho từng hạng mục công việc của gói thầu.

- Biện pháp tổ chức thi công chi tiết nhà thầu đưa ra phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công hiện hành, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và tiến độ thi công.

- Biện pháp tổ chức thi công kết hợp với tiến độ sẽ đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp cận dự án/công trình của nhà thầu, nhằm quyết định xem các nhà thầu có khả năng thực hiện hợp đồng trong khuôn khổ thời gian hoàn tất cho phép được hay không. Nhà thầu chú ý rằng các biện pháp thi công mà nhà thầu đã nêu ra trong Hồ sơ dự thầu sẽ là các biện pháp sử dụng khi trúng thầu, các biện pháp này là cơ sở để chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu. Do vậy, nhà thầu phải cân nhắc, tính toán cho phù hợp.

III.3.11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Nhà thầu phải nêu rõ các biện pháp để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng thi công công trình theo đúng các quy định của nhà nước, ngành điện và yêu cầu cụ thể trong hồ sơ thiết kế được duyệt.

a. Hệ thống Quản lý chất lượng của nhà thầu:

Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phải được trình bày, thuyết minh ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải để hiện rõ nội dung:

* Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công chịu trách nhiệm quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trình.

* Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn công tác thi công xây dựng.

- Hình thức giám sát, quản lý chất lượng nội bộ và tổ chức nghiệm thu nội bộ.

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc và các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

- Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng; nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và các bên có liên quan.

b. Kiểm tra vật tư, vật liệu và thiết bị:

Trong vòng 07 ngày, nhà thầu phải trình nộp cho Chủ đầu tư các biên bản, chứng chỉ của tất cả các thử nghiệm đã được tiến hành đối với các vật tư, thiết bị của gói thầu.

Thông tin đầy đủ bao gồm mã số, nhãn hiệu, chi tiết xác nhận... của các vật tư, thiết bị mà các chứng chỉ, văn bản đề cập tới cũng phải được cung cấp, cấp vật tư, thiết bị trong

Hợp đồng không có nghĩa là sẽ giải phóng Nhà thầu khỏi những ràng buộc sau khi cung cấp.

c. Kiểm tra chất lượng thi công:

Quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo Luật Xây dựng năm 2014, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định 06/2021/NĐ-CP, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng thi công xây dựng công trình kể cả công việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

Phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình thi công.

d. Khắc phục các vi phạm về chất lượng:

Nếu Chủ đầu tư hoặc Kỹ sư giám sát phát hiện chất lượng vật liệu hoặc khi thi công không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có biện pháp sửa chữa triệt để và kịp thời thống nhất với Chủ đầu tư cách giải quyết. Lập biên bản đầy đủ về biện pháp sửa chữa về chất lượng và khối lượng công việc đã làm.

Nếu xảy ra sự cố chất lượng thì Nhà thầu phải giữ nguyên hiện trạng và kịp thời báo cáo cho Chủ đầu tư cùng phối hợp giải quyết, phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ hoàn công.

e. Ghi chép trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải có 01 quyển Nhật ký công trình, thường xuyên phải có ở công trường để ghi chép thường xuyên, liên tục hàng ngày, kể cả những ngày nghỉ không thi công. Sổ nhật ký công trình do nhà thầu phát hành có đóng dấu giáp lai từng trang của nhà thầu, nhà thầu có trách nhiệm ghi chép đầy đủ theo quy định hiện hành, nhà thầu có trách nhiệm xuất trình khi Chủ đầu tư hoặc cấp trên có yêu cầu kiểm tra. Sổ nhật ký công trình được nộp kèm theo hồ sơ hoàn công và được coi là một chứng từ trong nghiệm thu tổng thể và hồ sơ quyết toán công trình.

f. Chi phí cho thí nghiệm:

Các thí nghiệm do Nhà thầu thực hiện: Nhà thầu phải có trách nhiệm phải thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho các hoạt động kiểm tra nghiệm thu theo số lượng trong quy định nghiệm thu, mọi chi phí do nhà thầu chịu, chi phí này được hiểu là đã tính trong giá dự thầu.

Thí nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Chi phí các thí nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư, tổ chức giám định để kiểm tra xác suất, kiểm tra đối chứng các loại vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm đưa vào công trình do Nhà thầu chi trả.

g. Công tác nghiệm thu

Nhà thầu phải tuân thủ quy trình nghiệm thu chuyên bước thi công theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

IV . Các bản vẽ: Theo bản vẽ kèm theo.